

Số: 468/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 06 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung danh sách học sinh THPT được hưởng chính sách theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ năm học 2016 - 2017 và năm học 2017 - 2018

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Sơn La Quy định cụ thể về khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2359/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của UBND tỉnh Sơn La về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục xã, bản thuộc đối tượng quy định tại Nghị quyết số 19/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 26/TTr-SGDĐT ngày 09/02/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung số lượng, danh sách học sinh THPT được hưởng chính sách Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ như sau:

1. Tổng số học sinh được hỗ trợ là 51 học sinh, gồm:

- Năm học 2016 – 2017: 05 học sinh được hỗ trợ gạo, tiền ăn, tiền nhà ở.
- Năm học 2017 – 2018: 46 học sinh được hỗ trợ, trong đó:
 - + 41 học sinh được hỗ trợ gạo, tiền ăn, tiền nhà ở,
 - + 01 học sinh được hỗ trợ gạo, tiền ăn,

- + 02 sinh được hỗ trợ gạo, tiền nhà ở,
- + 02 tiền ăn.

2. Số lượng trường, học sinh được hưởng chính sách hỗ trợ gạo, tiền ăn, tiền nhà ở (Có phụ lục số 01 và phụ lục số kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn các trường triển khai thực hiện việc chi trả chính sách hỗ trợ cho học sinh theo đúng quy định.

Điều 3. Thời điểm thực hiện chính sách: Năm học 2016 – 2017 và năm học 2017 - 2018.

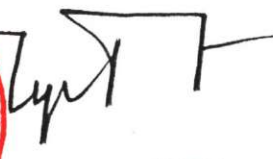
Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Hiệu trưởng các trường THPT và Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Bộ Tài chính;
- CT UBND tỉnh;
- TT UBMTTQ tỉnh;
- Các PCTUBND tỉnh;
- Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT. KGVX.22b.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Phạm Văn Thủy



**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG HỌC SINH BỔ SUNG ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 116/2016/QĐ-TTg NGÀY 18/7/2016 CỦA CHÍNH PHỦ
NĂM HỌC 2016 – 2017 VÀ NĂM HỌC 2017 - 2018**

(Kèm theo Quyết định số 468 /QĐ-UBND ngày 06 /3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

TT	Tên đơn vị	Số lượng HS trường đề nghị			Số lượng HS không được			Số lượng HS được hưởng chế			Ghi chú
		Hỗ trợ gạo	Hỗ trợ tiền ăn	Hỗ trợ tiền nhà ở	Hỗ trợ gạo	Hỗ trợ tiền ăn	Hỗ trợ tiền nhà ở	Hỗ trợ gạo	Hỗ trợ tiền ăn	Hỗ trợ tiền nhà ở	
1	THPT Chiềng Sinh	3	3	3				3	3	3	
2	THPT Nguyễn Du	2	2	2				2	2	2	
3	THPT Mường La		2					-	2	-	
4	THPT Mường Bú	15	14	15				15	14	15	
5	THPT Quỳnh Nhai	1	1					1	1	-	
6	THPT Tông Lệnh	25	24	25	15	15	15	10	9	10	
7	THPT Chiềng Khương	1	1	1				1	1	1	
8	THPT Yên Châu	1	1	1				1	1	1	
9	THPT Phiêng Khoài	10	10	10	-	-	-	10	10	10	
	Năm học 2016 - 2017	5	5	5				5	5	5	
	Năm học 2017 - 2018	5	5	5				5	5	5	
10	THPT Mộc Ly	2	2	2				2	2	2	
11	THPT Tháo Nguyên	1	1	1				1	1	1	
12	THPT Bắc Yên	3	3	3				3	3	3	
Cộng		64	64	63	15	15	15	49	49	48	



Phụ lục II

DANH SÁCH HỌC SINH THPT BỔ SUNG ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 116/2016/NĐ-CP NGÀY 18/7/2016 CỦA CHÍNH PHỦ NĂM HỌC 2016 - 2017 VÀ NĂM HỌC 2017 - 2018
(Kèm theo Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 06/3 /2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

TT	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Học sinh lớp	Hộ khẩu thường trú		Nơi ở lại để học tập (ở tại trường hoặc ở trọ tại bản, xã, huyện)	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Số tháng hưởng	Ghi chú
					Bản, xã, huyện	Thuộc vùng				
I	Trường THPT Chiềng Sinh									
1	Quảng Văn Duy	12/09/2001	Thái	10B	Bản Nhạn Cuông, Tạ Khoa, Bắc Yên	III	Bản Lay, Phường Chiềng Sinh, TP Sơn La	65	9	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở
2	Lò Văn Hùng	06/06/2002	Thái	10E	Bản Xà Vịt, Nà Ốt, Mai Sơn	III	Tổ 2, Phường Chiềng Sinh, TP Sơn La	50	9	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở
3	Lò Khánh Linh	22/11/2001	Thái	11C	Bản Tốm A, Tông Lạnh, Thuận Châu	III	Bản Dừn, Chiềng Ngần, TP Sơn La	25	9	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở
II	Trường THPT Nguyễn Du									
1	Vì Thị Thoại	25/12/2000	Thái	12A	Bản Đông Mạ, Bó Mười, Thuận Châu	III	Bản Phiêng Tam, Chiềng Đen, Sơn La	32	9	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở
2	Lò Văn Tinh	18/09/2002	Thai	10A	Bản Lầy, Bon Phặng, Thuận Châu	III	Bản Phiêng Tam, Chiềng Đen, Sơn La	15	9	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở
III	Trường THPT Mường La									
1	Lường Thị Hải	10/5/2000	Thái	12B	Bản Hua Nậm, Nậm Păm, Mường La	III	TK IV, Thị Trấn Ít Ong, Mường La	5	9	Hỗ trợ tiền ăn
2	Cà Văn Mẫn	02/5/2000	Thái	12B	Bản Hua Nậm, Nậm Păm, Mường La	III	TK IV, Thị Trấn Ít Ong, Mường La	5	9	Hỗ trợ tiền ăn
IV	Trường THPT Mường Bú									
1	Quảng Văn Tùng	02/3/2002	Thái	10B	Bản Phai Khon, Bó Mười, Thuận Châu	III	Tòng Văn chánh - Văn Min, Mường Bú	15	5	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở
2	Quảng Văn Muôn	05/09/2002	Thái	10B	Bản Buôi, Tạ Bú, Mường La	III	Tòng Văn chánh - Văn Minh, Mường Bú	17	5	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở
3	Lò Văn Mạnh	02/01/2002	H.Mông	10B	Nà Cưa, Chiềng Hoa, Mường La	II	Vàng A Chư - Văn Minh, Mường Bú	14	5	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở
4	Cà Văn Khải	05/9/2002	Thái	10B	Bản Tạ Bú, Tạ Bú, Mường La	II	Vàng A Chư - Văn Minh - Mường Bú	8	5	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở
5	Tòng Văn Khải	01/10/2002	Thái	10E	Bản Buôi, Tạ Bú, Mường La	III	Bản Văn Minh, Mường Bú, Mường La	17	5	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở
6	Lường Thị Mai	26/08/2002	Thái	10E	Bản Tạ Bú, Tạ Bú, Mường La	III	Bản Văn Minh, Mường Bú, Mường La	10	5	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở
7	Quảng Văn Thanh	09/03/2001	Thái	11B	Bản Phai Khon, Bó Mười, Thuận Châu	III	Bản Văn Minh, Mường Bú, Mường La	15	5	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở
8	Cà Văn Long	09/08/2001	Thái	11D	Mòng Luông, Liệp Tè, Thuận Châu	III	Bản Văn Minh, Mường Bú, Mường La	40	5	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở
9	Quảng Thị Phương Nhung	03/12/2001	La Ha	11E	Bản Hiên, Liệp Tè, Thuận Châu	III	Bản Văn Minh, Mường Bú, Mường La	35	5	Hỗ trợ gạo; Tiền nhà ở
10	Tòng Văn Ương	01/06/2000	Thái	11E	Bản Lứa B, Mường Khiêng, Thuận Châu	III	Bản Văn Minh, Mường Bú, Mường La	18	5	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở
11	Quảng Văn Vui	21/11/2001	Thái	11E	Bản Lứa B, Mường Khiêng, Thuận Châu	III	Bản Văn Minh, Mường Bú, Mường La	18	5	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở
12	Lò Thị Vân	23/05/2000	Thái	12A	Bản Nà Thươn, Mường Chùm, Mường La	III	Bản Văn Minh, Mường Bú, Mường La	15	5	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở
13	Quảng Thị Thu	10/08/2000	Thái	12A	Bản Phai Khon, Bó Mười, Thuận Châu	III	Bản Văn Minh, Mường Bú, Mường La	15	5	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở
14	Cà Văn Vũ	5/ 6 /2000	Thái	12B	Bản Tạ Bú, Tạ Bú, Mường La	III	Bản Văn Minh, Mường Bú, Mường La	15	5	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở
15	Quảng Văn Hồng	15/10/2000	Thái	12D	Phai Khon, Bó Mười, Thuận Châu	III	Bản Văn Minh, Mường Bú, Mường La	15	5	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở
V	Trường THPT Quỳnh Nhai									
1	Lềm Thị Chung	11/8/2001	Thái	11A7	Muôn B, Mường Sại, Quỳnh Nhai	III	Phiêng Nèn, Mường Giàng, Quỳnh Nhai	26	5	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn.
VI	Trường THPT Tông Lệnh									
1	Quảng Văn Nguyên	11/11/2002	Thái	10a5	Bản Chăn, Bon Phặng, Thuận Châu	III	Tiểu khu 4, Tông Lạnh, Thuận Châu	13	9	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở
2	Quảng Văn Tuấn	13/3/2001	Thái	11A4	Bản Cú, Mường khiêng, Thuận Châu	III	Tiểu khu 4, Tông Lạnh, Thuận Châu	17	9	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở
3	Quảng Thị Mon	08/5/2001	La Ha	11A4	Bản Ban Xa, Liệp Tè, Thuận Châu	III	Tiểu khu 4, Tông Lạnh, Thuận Châu	35	9	Hỗ trợ gạo; Tiền nhà ở
4	Quảng Thị Hương	05/02/2001	Thái	11a4	Bản Lầy - Bon Phặng, Thuận Châu	III	Tiểu khu 4, Tông Lạnh, Thuận Châu	11	9	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở
5	Quảng Văn Hoan	09/8/2000	Thái	12A4	Bản Lầy - Bon Phặng, Thuận Châu	III	Tiểu khu 4, Tông Lạnh, Thuận Châu	10	9	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở

TT	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Học sinh lớp	Hộ khẩu thường trú		Nơi ở lại để học tập (ở tại trường hoặc ở trọ tại bản, xã, huyện)	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Số tháng hưởng	Ghi chú
					Bản, xã, huyện	Thuộc vùng				
6	Quàng Văn Hùng	16/3/1999	Thái	12A4	Bản Chăn, Bon Phặng, Thuận Châu	III	Tiểu khu 4, Tông Lạnh, Thuận Châu	12	9	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở
7	Quàng Văn Mừng	08/02/2000	Thái	12A4	Bản Lầy, Bon Phặng, Thuận Châu	III	Tiểu khu 4, Tông Lạnh, Thuận Châu	12	9	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở
8	Bạc Thị Sen	09/9/2000	Thái	12A4	Nà Hón, Bon Phặng, Thuận Châu	III	Tiểu khu 4, Tông Lạnh, Thuận Châu	12	9	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở
9	Quàng Văn Thịnh	23/8/2000	Thái	12A4	Bản Lầy, Bon Phặng, Thuận Châu	III	Tiểu khu 4, Tông Lạnh, Thuận Châu	11	9	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở
10	Cà Thị Trinh	10/8/2000	Thái	12a8	Nong Ô, Bon Phặng, Thuận Châu	III	Tiểu khu 4, Tông Lạnh, Thuận Châu	11	5	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở
VII	Trường THPT Chiềng Khương									
1	Cà Văn Ánh	5/19/2000	Thái	11C	Hát So, Mường Hung, Sông Mã	II	Khương Tiên, Chiềng Khương	24	9	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở
VIII	Trường THPT Yên Châu									
1	Lò Thị Hoài	4/3/2002	Thái	10C	Luông Mé, Chiềng Đông, Yên Châu	III	Tiểu khu 2, thị trấn Yên Châu, Yên Châu	16	5	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở
IX	Trường THPT Phiêng Khoài									
*	Năm học 2016-2017									
1	Tếnh Bảo Chung	17/6/2000	H'Mông	10A1	Tô Buông, Lóng Phiêng, Yên Châu	III	Kim chung 1, Phiêng Khoài, Yên Châu	12	9	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở
2	Vì Thị Lâm	11/8/2000	S.Mun	10A1	Tà Vàng, Lóng Phiêng, Yên Châu	III	Kim chung 1, Phiêng Khoài, Yên Châu	13	9	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở
3	Vì Văn Long	04/7/2000	S.Mun	11A1	Na Nhươi, Phiêng Khoài, Yên Châu	III	Kim chung 1, Phiêng Khoài, Yên Châu	6	9	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở
4	Vũ Hoàng Long	25/7/2000	Kinh	11A4	Con Khảm, Phiêng Khoài, Yên Châu	III	Kim chung 1, Phiêng Khoài, Yên Châu	5	5	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở
5	Vì Văn Phần	20/9/2000	S.Mun	12A2	Tà ẻn, Phiêng Khoài, Yên Châu	III	Kim chung 1, Phiêng Khoài, Yên Châu	5	9	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở
*	Năm học 2017-2018									
1	Giàng Lao Sang	19/7/2000	H'Mông	11A1	Co Lắc, Chiềng Tương, Yên Châu	III	Kim chung 1, Phiêng Khoài, Yên Châu	15	4	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở
2	Lừ Mạnh Quân	13/12/2001	Thái	11A3	Mơ Tươi, Lóng Phiêng, Yên Châu	III	Kim chung 1, Phiêng Khoài, Yên Châu	13	4	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở
3	Vì Văn Mạnh	14/5/2001	S.Mun	11A3	Cồn Huốt 2, Phiêng Khoài, Yên Châu	III	Kim chung 1, Phiêng Khoài, Yên Châu	6	4	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở
4	Hà Thị Mỹ Duyên	26/12/2001	Thái	11A4	Mỏ Than, Lóng Phiêng, Yên Châu	III	Kim chung 1, Phiêng Khoài, Yên Châu	10	4	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở
5	Lương Hải Bằng	09/01/2002	Kinh	10A4	Thanh Yên 2, Phiêng Khoài, Yên châu	III	Kim chung 1, Phiêng Khoài, Yên Châu	5	4	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở; Hộ nghèo
X	Trường THPT Mộc Lỵ									
1	Lường Duy Khánh	18/02/2002	Thái	10A4	Bản Phách, Xã Chiềng Khừa, Huyện Mộc Châu	III	Tiểu khu 2, TT Mộc Châu	35	9	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở
2	Tếnh A Phương	03/04/2000	HMông	12A6	Bản Săn Cài, Xã Lóng Luông, Huyện Vân Hồ	II	Tiểu khu 2, TT Mộc Châu	45	9	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở
XI	Trường THPT Thảo Nguyên									
1	Lường Minh Phụng	21/03/2001	Thái	11A5	Chiềng Ban, Mường Tè, Vân Hồ	III	TK cấp 3, TT Nông trường, Mộc Châu	72	9	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở
XII	Trường THPT Bắc Yên									
1	Hạng A Sáu	20/03/2000	Mông	12A2	Bản Háng C, Làng Chếu, Bắc Yên	III	Phiêng ban I, TT Bắc Yên	22	9	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở
2	Vàng A Ký	03/03/2000	Mông	12A2	Bản Khúm Khia, Hua Nhân, Bắc Yên	III	Phiêng ban III, TT Bắc Yên	66	9	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở
3	Hờ Minh Tuấn	07/8/2000	Mông	12A7	Bản Pá Hốc, Hang Chú, Bắc Yên	III	Tiểu khu 3, Thị trấn Bắc Yên	70	9	Hỗ trợ gạo; Tiền ăn, tiền nhà ở

Danh sách này gồm có: 51 học sinh

Trong đó: 46 học sinh được hỗ trợ gạo, tiền ăn, tiền nhà ở; 01 học sinh được hỗ trợ gạo, tiền ăn; 02 học sinh được hỗ trợ gạo, tiền nhà ở, 02 học sinh được hỗ trợ tiền ăn.

↓